**BM 1 GV PT**

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

*(Kèm theo công văn số /BGDĐT-NGCBQLGD ngày tháng năm 2018)*

Họ và tên giáo viên: Vũ Thị Hường

Trường: THCS Tân Phú

Môn dạy: Công Nghệ 6, 7. Chủ nhiệm lớp: Không

Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

**Hướng dẫn:**

Giáo viênnghiên cứu Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, đọc kỹ nội dung yêu cầu các mức của từng tiêu chí, đối chiếu cẩn thận với các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong năm học, tự đánh giá (đánh dấu x) các mức chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (K); Tốt (T).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả xếp loại** | | | | **Minh chứng** |
| **CĐ** | **Đ** | **K** | **T** |
| **Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo** |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 1:** Đạo đức nhà giáo |  |  | x |  | Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. |
| **Tiêu chí 2:** Phong cách nhà giáo |  |  | x |  | Có ý thức tự rèn luyện nâng cao tác phong nghề nghiệp, ảnh hưởng tốt đến học sinh. |
| **Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ** |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 3:** Phát triển chuyên môn bản thân |  |  | x |  | Bằng tốt nghiệp chuyên ngành, thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp, nhằm nâng cao và chia sẻ chuyên môn. |
| **Tiêu chí 4: X**ây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh |  | x |  |  | Kế hoạch chuyên môn được đề ra và thống nhất của từng cá nhân và tổ chuyên môn từ đầu năm học. |
| **Tiêu chí 5:** Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh |  |  | x |  | Có áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực trong giảng dạy. |
| **Tiêu chí 6:** Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh |  |  | x |  | Chủ động cập nhật, vận dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá theo năng lực học sinh. |
| **Tiêu chí 7:** Tư vấn và hỗ trợ học sinh |  |  | x |  | Nắm vững các quy định, thực hiện lồng ghép các hoạt động trong dạy và học. |
| **Tiêu chuẩn 3. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục** |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 8.** Xây dựng văn hóa nhà trường |  |  | x |  | Thực hiện đầy đủ nội quy, văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định. |
| **Tiêu chí 9**. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường |  |  | x |  | Có đưa ra ý kiến đề xuất biện pháp thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường. |
| **Tiêu chí 10**. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường |  |  | x |  | Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. |
| **Tiêu chuẩn 4.** Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 11.** Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan |  |  | x |  | Khi cần trao đổi việc học tập của học sinh thì liên hệ với giáo viên chủ nhiệm. |
| **Tiêu chí 12.**  Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh |  |  | x |  | Giải quyết kịp thời các thông tin của học sinh trong học tập. Nếu cần, phản hồi cho giáo viên chủ nhiệm. |
| **Tiêu chí 13.**  Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh |  |  |  | x | Luôn trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình học sinh và các liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. |
| **Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục** |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 14.** Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc |  | x |  |  | Có chứng chỉ trình độ B ngoại ngữ đạt mức 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ. |
| **Tiêu chí 15.** Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục |  |  | x |  | Có chứng chỉ hợp lệ xác nhận trình độ A tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định (tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông). |

**1. Nhận xét** *(ghi rõ):*

*- Điểm mạnh:* Hòa đồng, công bằng với học sinh, giáo viên. Luôn cố gắng trau dồi kiến thức trên báo, tài liệu,… để phục vụ cho công tác giảng dạy.

*- Những vấn đề cần cải thiện:* Nâng cao công nghệ thông tin trong giảng dạy nhiều hơn nữa.

**2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo**

*- Mục tiêu:* Phát triển năng lực học sinh. Đưa kỹ năng sống vào quá trình dạy học cho học sinh.

*- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện):* Học tập thêm về sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, kinh nghiệm giảng dạy.

*- Thời gian*: Năm học 2020 – 2021.

*- Điều kiện thực hiện:* Cần thời gian, kinh phí học tập.

**Xếp loại kết quả đánh giá[[1]](#footnote-1): Khá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Quận 9, ngày 18 tháng 05 năm* 2020  **Người tự đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Vũ Thị Hường

1. *- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt;*

   * *Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên;*
   * *Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;*

   *Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).* [↑](#footnote-ref-1)